

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST

Ngày: 29-3-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở chính: đường NKKN, phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Cao Hồng S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S - Chi nhánh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho bà Đặng Huỳnh N - Chức vụ: Phó phòng Cá nhân - Ngân hàng S - Chi nhánh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền số: 156/2022/UQ-CNVL ngày 10/5/2022); địa chỉ: đường B-H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R; địa chỉ: đường HĐV, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2022 của nguyên đơn Ngân hàng S (gọi tắt: Ngân hàng) và quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Huỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2019, Ngân hàng S - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Nguyễn Văn R ký kết Hợp đồng tín dụng số: LD 1930500459.

Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 36 tháng, được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan.

Lãi suất trong hạn 1,06%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và lãi phạt chậm lãi 10%/năm.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Tài sản thế chấp: Không.

Phương thức trả nợ: Vốn và lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 05 tây, trả 36 kỳ, số tiền vốn thanh toán cho 01 kỳ là 2.778.000 đồng, tiền lãi tính theo dư nợ giảm dần, kỳ đầu tiên ngày 05/11/2019, kỳ cuối ngày 01/11/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay thì ông R đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn lãi là 85.406.522 đồng tương đương 24 kỳ (trong đó tiền vốn gốc là 66.672.000 đồng và tiền lãi là 18.734.522 đồng). Ông R thường xuyên thanh toán trễ hạn và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 2 của Các điều khoản chung về cấp tín dụng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngày 05/12/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 29/3/2023, ông R đã quá hạn 480 ngày, mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc (vào các ngày 15/11/2021, 14/12/2021 và 13/01/2022), yêu cầu ông R thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng vẫn không thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn R trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ và lãi tính đến ngày 29/3/2023 đối với Hợp đồng tín dụng là 34.737.366 đồng. Trong đó:

Tiền vốn gốc còn nợ: 26.328.000 đồng.

Tiền lãi: 8.409.366 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 3.636.315 đồng, lãi quá hạn 4.773.051 đồng, lãi phạt quá hạn 26.779 đồng) và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 30/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R: Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng ông R đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn Nguyễn Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số LD 1930500459 ngày 01/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng S - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Nguyễn Văn R là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Ngân hàng có quyền thực hiện hoạt động cho vay được quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp Tòa án đã chứng minh ông Nguyễn Văn R ký nhận số tiền vay 100.000.000 đồng bằng hình thức nhận tiền mặt vào ngày 01/11/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông R đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn lãi là 85.406.522 đồng tương đương 24 kỳ (trong đó tiền vốn gốc là 66.672.000 đồng và tiền lãi là 18.734.522 đồng). Ngày 05/12/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Do ông R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Ông R đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ 26.328.000 đồng.

Về tiền lãi: Hợp đồng tín dụng số LD 1930500459 ngày 01/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng S - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Nguyễn Văn R thỏa thuận lãi suất trong hạn 1,06%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn và lãi phạt chậm lãi 10%/năm. Xét thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm: Lãi trong hạn 3.636.315 đồng, lãi quá hạn 4.773.051 đồng, lãi phạt quá hạn 26.779 đồng.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay và lãi còn nợ là 34.737.366 đồng.

[3] Bị đơn Nguyễn Văn R không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là sự thật.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Nguyễn Văn R chịu tiền án dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, được tính như sau: $34.737.366 \text{ đồng} \times 5\% = 1.736.868 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, 266, 273, 147, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Buộc ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền vốn vay còn nợ là 26.328.000đ (hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), tiền lãi là 8.409.366đ (tám triệu bốn trăm lẻ chín nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng), tổng cộng vốn và lãi là 34.737.366đ (ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn R phải chịu 1.736.868đ (một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng S 902.000đ (chín trăm lẻ hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001289 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan